

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TÁN SỎI NGOÀI CƠ THỂ KẾT HỢP VỚI BÀI THUỐC THẠCH KIM THANG ĐIỀU TRỊ SỎI TIẾT NIỆU TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TW

*Trịnh Tùng**

*Trần Văn Hình***

*Phạm Quang Vinh***

*Nguyễn Anh Tuấn***

TÓM TẮT

Nghiên cứu được tiến hành trên 72 bệnh nhân (BN) bị sỏi tiết niệu (STN) được tán sỏi ngoài cơ thể (TSNCT) kết hợp với bài thuốc y học cổ truyền Thạch kim thang tại Bệnh viện Y học Cổ truyền TW, kết quả tốt: 63,89%; trung bình: 23,61%, kém 12,5%. Không có tai biến biến chứng phải can thiệp phẫu thuật.

* Từ khoá: Sỏi tiết niệu; Tán sỏi ngoài cơ thể; Y học Cổ truyền.

EVALUATING THE RESULT OF EXTRACORPOREAL SHOCK WAVE LITHOTRIPSY COMBINED WITH THACH KIM THANG TO MANAGE URINARY CALCULI AT NATIONAL HOSPITAL OF TRADITIONAL MEDICINE

Trinh Tung

Tran Van Hinh

Pham Quang Vinh

Nguyen Anh Tuan

SUMMARY

The study was carried out on 72 urinary lithiasis patients who underwent extracorporeal shock wave lithotripsy along with a traditional remedy named "Thach Kim Thang" or Avisan at National Hospital of Traditional Medicine. The outcome was good in 63.89%, accepted in 23.61% and bad in 12.5%. There was no complication needed to set-up an operation.

* Key words: Urinary lithiasis; Extracorporeal shock wave lithotripsy; Traditional medicine.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tán sỏi ngoài cơ thể là phương pháp ít gây sang chấn đã được áp dụng ở nhiều cơ sở điều trị trong nước. Tuy nhiên, thực tế khi áp dụng phương pháp này đôi khi sỏi

khó vỡ, mảnh vỡ của sỏi còn to, khó đào thải hoặc sỏi bám dính và tắc trong lòng tổ chức niêm mạc đài bể thận hoặc niệu quản nên việc bài xuất sỏi ra ngoài khó khăn. Về mặt

* Bệnh viện Y học Cổ Truyền TW

** Bệnh viện 103

Phản biện khoa học: PGS. TS. Lê Trung Hải

Y học Cổ truyền (YHCT), STN được xếp trong chứng lâm gọi là thạch lâm, thuốc YHCT có tác dụng thông lâm bài thạch, lợi tiểu, thanh nhiệt lợi thấp, hành khí hoạt huyết nhằm làm mòn sỏi, mềm sỏi.

Để tăng cường hiệu quả của phương pháp TSNCT, bước đầu chúng tôi đã sử dụng bài thuốc “Thạch kim thang” kết hợp với TSNCT điều trị STN. Qua một thời gian áp dụng phương pháp này, chúng tôi muốn trao đổi với đồng nghiệp về hiệu quả tác dụng điều trị sỏi hệ tiết niệu của phương pháp TSNCT với bài thuốc “Thạch Kim thang” trên lâm sàng.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu.

72 BN có sỏi hệ tiết niệu, tuổi từ 15 - 70, điều trị tại Khoa Ngoại, Bệnh viện Y học Cổ truyền TW.

2. Phương pháp nghiên cứu.

Nghiên cứu tiền cứu.

BN được chẩn đoán xác định STN, có chỉ định TSNCT và tán sỏi bằng máy HK.

ESWL-VI kết hợp dùng bài thuốc Thạch kim thang trước và sau khi tán sỏi 4 tuần.

Các vị thuốc đạt tiêu chuẩn Dược điển III của Bộ Y tế (Việt Nam), được Khoa Dược, Bệnh viện Y học Cổ truyền TW đánh giá và kiểm định chất lượng.

Thuốc thang được sắc bằng máy sắc thuốc tự động Electric herb extractor machine - Homdle KSNP - B1130 - 2401 tại Bệnh viện YHCT TW. Mỗi thang được đóng thành 3 túi, thể tích 150 ml, uống trong vòng 1 ngày, bảo quản trong tủ lạnh ở nhiệt độ 5⁰C.

* *Đánh giá kết quả điều trị theo 3 loại:*

+ Tốt: đá ra sỏi; sỏi vụn, từng viên, đá máu chỉ ở 1 - 2 bãi đầu tiên; không đau hoặc đau ít, không phải dùng thuốc giảm đau; không còn hình ảnh sỏi trên siêu âm và X quang.

+ Trung bình: đá ra sỏi; đau nhiều phải dùng thuốc giảm đau; đá máu ≥ 2 bãi; không còn hình ảnh sỏi hoặc kích thước sỏi nhỏ đi, vị trí sỏi thay đổi so với trước tán sỏi trên siêu âm và X quang.

+ Kém: không đá ra sỏi, hình ảnh sỏi không thay đổi trên siêu âm và X quang.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thời gian tiểu ra sỏi.

Bảng 1: Thời gian tiểu ra sỏi theo vị trí của sỏi.

THỜI GIAN TIỂU RA SỎI \ VỊ TRÍ SỎI	VỊ TRÍ SỎI					TỶ LỆ (%)
	SỎI THẬN	SỎI NIỆU QUẢN 1/3 TRÊN	SỎI NIỆU QUẢN 1/3 GIỮA	SỎI NIỆU QUẢN 1/3 DƯỚI	SỎI BÔNG QUANG	
NGÀY ĐẦU (N)	2	5	1	4	5	23,61
NGÀY THỨ 2, 3 (N)	7	10	0	6	2	34,72
1 THÁNG (N)	11	12	0	0	0	31,94
KHÔNG ĐƯỢC GIẢI ĐƯỢC (N)	3	0	3	1	0	9,73
TỔNG SỐ	23	27	4	11	7	100

- Phần lớn BN tiểu ra sỏi vào ngày thứ 2, 3 (34,72%) và trong vòng 1 tháng (31,94%).

- Các BN tán sỏi niệu quản 1/3 dưới, sỏi bàng quang, thời gian tiểu ra sỏi sớm hơn sỏi thận và sỏi niệu quản 1/3 trên.

2. Đái máu sau tán sỏi.

Bảng 2: Đái máu liên quan đến vị trí sỏi.

ĐÁI MÁU \ VỊ TRÍ SỎI	SỎI THẬN	SỎI NIỆU QUẢN	SỎI BÀNG QUANG	TỔNG	
				N	%
Đại thể (N)	21	33	4	58	80,56
Vi thể (N)	2	9	3	14	19,44

- Phần lớn BN sau tán có đái máu đại thể. Đái máu vi thể xét nghiệm nước tiểu sau tán ở mức độ từ (+) đến (++++). Trong số đái máu đại thể, những BN sỏi niệu quản thường nước tiểu trong từ bãi thứ 2 trở đi, còn đối với sỏi thận thường, nước tiểu trong từ bãi thứ 3, 4 trở đi.

3. Số lần tán sỏi.

- Phần lớn BN chỉ tán 1 lần 46 BN (63,89%).

- 21 BN tán lần 2, trong đó 7 BN sỏi thận (30,43%), 11 BN sỏi niệu quản (26,19%), 3 BN sỏi bàng quang (42,86%). 5 BN (6,94%) tán sỏi lần 3.

4. Kết quả chung.

Bảng 3:

KẾT QUẢ \ VỊ TRÍ SỎI	SỎI THẬN	SỎI NIỆU QUẢN 1/3 TRÊN	SỎI NIỆU QUẢN 1/3 GIỮA	SỎI NIỆU QUẢN 1/3 DƯỚI	SỎI BÀNG QUANG	TỔNG	TỶ LỆ (%)
TỐT	16	17	1	7	5	46	63,89
TRUNG BÌNH	4	7	1	3	2	17	23,61
KÉM	3	3	2	1	0	9	12,50
TỔNG SỐ	23	27	4	11	7	72	100

- Kết quả tốt đạt khá cao: 63,89%. 4 BN có sỏi niệu quản 1/3 giữa, kết quả kém: 2 BN. Không có trường hợp nào xảy ra biến chứng phải can thiệp phẫu thuật.

BÀN LUẬN

Có nhiều phương pháp điều trị STN đã được nghiên cứu, ứng dụng trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Từ xưa trong dân gian đã dùng các loại thảo dược để làm cho sỏi tống ra ngoài theo đường

tiểu. Các loại thảo dược lưu truyền nhiều dễ tìm, dễ sử dụng như râu ngô, bông mã đề, kim tiền thảo... Những bài thuốc cổ phương cũng được tập hợp thành một số bài điều trị cho hiệu quả cao.

Trong xu thế phát triển của nền y học Việt Nam, đề tài nghiên cứu “Điều trị STN bằng bài thuốc nam” của Chu Quốc

Trường (Học viện Quân y) được đánh giá cao. Luận án Tiến sĩ Y học của Dương Minh Sơn "Nghiên cứu tác dụng của bài thuốc Thạch kim thang trong điều trị sỏi niệu quản" cho kết quả 70,59% bài sỏi niệu quản, còn chúng tôi lấy bài thuốc "Thạch kim thang" của Dương Minh Sơn để điều trị.

Các vị thuốc đạt tiêu chuẩn Dược điển III của Bộ Y tế (Việt Nam), được Khoa Dược, Bệnh viện Y học Cổ truyền TW đánh giá và kiểm định chất lượng.

Phương pháp điều trị YHCT có tác dụng cải thiện tình trạng lưu thông nước tiểu, làm mòn sỏi, rã sỏi, tống sỏi ra ngoài, đặc biệt rất tốt với những loại sỏi có kích thước < 5 mm và có khả năng thay đổi pH nước tiểu nhằm hạn chế khả năng tái phát sỏi với giá thành rẻ. Tuy nhiên, phương pháp này có một số nhược điểm như chỉ điều trị được cho sỏi có kích thước < 10 mm và thời gian điều trị kéo dài.

TSNCT có thể nói là một cuộc cách mạng trong điều trị STN. Bằng sóng xung tập trung tại một điểm (viên sỏi) có cường độ tăng dần từ 5,4 - 7,8 Kv với tần số từ 2.000 - 4.000 xung/viên sỏi. Có tác dụng làm vỡ viên sỏi với kích thước 5 - 20 mm thành những mảnh sỏi nhỏ hơn. Phương pháp này không gây đau, ít gây sang chấn, thời gian điều trị ngắn, có thể tán nhiều lần mỗi lần cách nhau 1 tháng. Cũng như phương pháp TSNCT khác có những mặt hạn chế như với sỏi có kích thước < 5 mm, khó định vị chính xác vị trí sỏi. Một số loại sỏi cứng, có độ bám dính vào thành niệu quản, thậm chí vỡ sỏi sau khi tán được đào thải ra ngoài theo đường niệu chậm. Đôi khi tạo thành chuối trong niệu quản. Phương pháp này không có khả năng hạn chế nguy cơ tái phát của STN.

KẾT LUẬN

Kết hợp điều trị thuốc YHCT với TSNCT nhằm mục đích giải quyết những hạn chế trong điều trị của mỗi phương pháp. Đặc biệt rút ngắn thời gian tống sỏi ra ngoài dưới tác dụng của thuốc YHCT sau tán sỏi.

Kết hợp điều trị sỏi hệ tiết niệu bằng TSNCT với thuốc YHCT đã cho kết quả tốt (63,89%). Cần đánh giá khả năng tái phát sau 2 năm theo dõi BN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Gia Hy. Niệu khoa tập I. Nhà xuất bản Y học. 1980, tr.115-130.
2. Nguyễn Kỳ, Nguyễn Phương Hồng, Nguyễn Đức Nhuận. Tình hình điều trị phẫu thuật STN tại Bệnh viện Việt Đức trong 10 năm. Tạp chí Ngoại khoa. 1994, Tập XXIV (11), tr.10-21.
3. Nguyễn Bửu Triều. Sỏi tiết niệu. Bách khoa thư bệnh học tập I. Trung tâm biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam. 1991, tr.227-230.
4. Hoàng Bảo Châu. Điều trị lâm chứng. Nội khoa Y học Cổ truyền. Nhà xuất bản Y học. Hà Nội. 1997, tr.443-445.
5. Dương Minh Sơn. Nghiên cứu tác dụng của bài thuốc Thạch kim thang trong điều trị sỏi niệu quản. Luận án Tiến sĩ Y học. Trường Đại học Y Hà Nội. 2001.
6. Nguyễn Bửu Triều, Nguyễn Kỳ và CS. Nhận xét kết quả bước đầu về TSNCT sỏi thận và sỏi niệu quản. Báo cáo khoa học Hội nghị chuyên ngành ngoại khoa. 1996, tr.108-109.
7. Lê Ngọc Từ. Sỏi niệu quản. Bệnh học ngoại khoa. Nhà xuất bản Y học. 1999, tr.98-100.
8. Ringden I, Tiselius HG. Composition and clinically determined hardness of urinary tract stones. Scand J Urol Nephron. 2007, 41 (4). pp.316-323.

9. Chiara SM, Salvatore M, Stefano DS, Grande M, Giampaolo B, Saredi G. Noninvasive management of obstructing ureteral stones using electromagnetic extracorporeal shock wave lithotripsy. Surg Endosc. 2008, Feb, 13.

10. Finter F, Rinnab L, Simon J, Volkmer B, Hautmenn R, Kuefer R. Ureteral stricture after extracorporeal shock wave lithotripsy. Case report and overview of the spectrum of rare side effects of modern ESWL treatment. Urologe A. 2007, Jul, 46 (7), pp.769-772.

